

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

MỤC LỤC

Giới thiệu

Lời mở đầu

1. Chương trình: “Thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng dân sự và cách tiếp cận hệ sinh thái trong công tác bảo vệ môi trường hồ Hà Nội”

1.1. Đánh giá hiện trạng và xây dựng mô hình cộng đồng cải tạo và bảo vệ các vùng đất ngập nước

- Tóm tắt dự án
- Bài học kinh nghiệm
- Mô hình xây dựng sự tham gia của cộng đồng trong công tác bảo vệ ao/hồ đô thị

1.2. Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo vệ hồ Hà Nội

- Ngày Đất ngập nước 2/2/2013
- Ngày Trái đất 22/4/2013
- Ngày Môi trường thế giới 5/6/2013
- Những kết quả đạt được

2. Chương trình Trường đào tạo Thanh niên tiên phong trong công tác Bảo vệ Môi trường và Biến đổi khí hậu tại Việt Nam

3. Chương trình cộng đồng giám sát môi trường

Điều tra năng lực giám sát môi trường cộng đồng đối với khu công nghiệp tập trung vùng Đồng bằng Bắc Bộ

4. Chương trình Liên minh Vận động Chính sách Kiểm soát và Ngăn ngừa Ô nhiễm nước

4.1. Giới thiệu

4.2. Các hoạt động

- Nghiên cứu xây dựng bằng chứng
- Hội
- Truyền thông
- Nâng cao năng lực

5. Phương hướng phát triển năm 2014

GIỚI THIỆU

Thành lập cuối năm 2009 trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (tên viết tắt là CECR) tập hợp các nhà khoa học, các cán bộ có tâm huyết để nghiên cứu và thực hiện các đề tài, dự án bảo vệ môi trường dựa và cộng đồng nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam. Trung tâm tập trung nghiên cứu các vấn đề về quản trị các tài nguyên chung, thể chế, chính sách, đối thoại chính sách và đưa ra các giải pháp khuyến nghị nhằm thay đổi phương thức quản lý, khôi phục và bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng xã hội và kinh tế tài nguyên.

TẦM NHÌN

Với mong muốn đóng góp vào sự cải thiện nguồn nước mặt Việt Nam cho hôm nay và các thế hệ mai sau, CECR phấn đấu trở thành một tổ chức khoa học kỹ thuật (hoặc xã hội dân sự) tiên phong trong việc quản lý, bảo vệ và khôi phục tất cả các nguồn nước ở Việt Nam bao gồm các hồ; ao; sông; suối; kênh rạch; đầm lầy; và các vùng đất ngập nước; các bề mặt và tiểu bề mặt của hệ thống thủy văn để từ đó mọi người dân Việt Nam có thể hưởng lợi tích cực từ các nguồn này.

CHIẾN LƯỢC

CECR hướng tới việc xây dựng mô hình bảo vệ nguồn nước với sự tham gia của cộng đồng (các nhà lập pháp, nhà quản lý, nhà khoa học, nhà truyền thông và người dân) nhằm tạo ra một mô hình quản lý và bảo vệ nguồn nước bền vững cho cả hiện nay và mai sau.

Chúng tôi tin rằng điều này có thể đạt được bằng sự hợp tác, cách tiếp cận từ dưới lên và sự tham gia, kết hợp với tăng cường truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, năng lực và hỗ trợ cộng đồng địa phương tham gia bảo vệ môi trường, sử dụng và quản lý bền vững nguồn nước, kết hợp với việc vận động chính sách quản lý và kiểm soát ô nhiễm nước ở các cấp.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong năm 2013, với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ, các đối tác và cộng đồng, CECR tiếp tục những nỗ lực lâu dài để bảo vệ các nguồn tài nguyên trong đó có tài nguyên nước và hồ ở Việt Nam. Năm 2013, chúng tôi tiếp tục các hoạt động theo định hướng đã đặt ra nhằm hỗ trợ cộng đồng bảo vệ môi trường. Trong khuôn khổ chương trình hồ Hà Nội, Trung tâm tiếp tục có các buổi sinh hoạt học thuật, tổ chức các sự kiện môi trường nhằm nâng cao ý thức bảo vệ hồ Hà Nội của cộng đồng.

Năm 2013 cũng là năm dự án Liên minh Vận động Chính sách Kiểm soát và Ngăn ngừa Ô nhiễm nước do CECR làm điều phối chính thức khởi động. Với những nỗ lực của CECR và những tổ chức thành viên trong Liên minh, chúng tôi hy vọng rằng dự án sẽ đem lại những thay đổi chính sách cụ thể về kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam, xa hơn là có thể vận động chính sách cho ra đời một bộ luật riêng về kiểm soát ô nhiễm nước. Từ đó góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước trước những ô nhiễm công nghiệp và các nguồn ô nhiễm khác. Ngoài ra, năm 2013 cũng là năm tổng kết hai dự án cộng đồng giám sát môi trường với những kết quả mang lại là rất đáng ghi nhận.

Nhân dịp này, tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các nhà tài trợ, các đối tác, các nhà khoa học, các đồng nghiệp, các em học sinh, sinh viên đã tham gia hợp tác hiệu quả với Trung tâm trong thời gian qua. Sự hợp tác hiệu quả này là một chứng minh quan trọng về sự tham gia của các bên trong công tác bảo vệ môi trường và chúng tôi hy vọng sự hợp tác này sẽ tiếp tục được mở rộng về chiều sâu và chiều rộng.

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng



NGUYỄN NGỌC LÝ

BẢO TỒN DI SẢN – HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

I. Chương trình “Thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng dân sự và cách tiếp cận hệ sinh thái trong công tác bảo vệ môi trường hồ Hà Nội”

1.1. Đánh giá hiện trạng và xây dựng mô hình cộng đồng cải tạo và bảo vệ các vùng Đất ngập nước

Trong suốt 3 năm thực hiện, dự án đã xác định được toàn bộ hiện trạng ao hồ trong 3 phường Vĩnh Tuy, Nhật Tân và Quảng An. Nội dung bao gồm: Hiện trạng về diện tích, tọa độ của mỗi ao hồ; Hiện trạng về sinh thái; Hiện trạng về khai thác sử dụng mỗi ao hồ; Những tác động đến toàn bộ hệ thống ao hồ ở mỗi địa phương do sự phát triển của kinh tế xã hội. Đây là nền tảng cơ bản để phân tích đặc điểm riêng của mỗi ao hồ, từ đó lên kế hoạch bảo vệ và quản lý cho mỗi ao hồ.

Dự án đã tổ chức 12 buổi tập huấn, 12 buổi tham vấn người dân tại 3 phường nhằm nâng cao nhận thức của người dân và chính quyền địa phương để từ đó họ chủ động tích cực tham gia vào việc xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động và quản lý ao hồ địa phương hiệu quả.

Bằng cách thực hiện các hoạt động của dự án một cách linh hoạt và sáng tạo. Dự án đã thành công trong việc xây dựng mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ hệ đất ngập nước tại 3 phường Vĩnh Tuy, Nhật Tân, Quảng An. Đặc biệt là mô hình tham gia của người dân địa phương Quảng An trong kế hoạch cải tạo và quản lý khu vực ao Chùa Phổ Ninh – Ao Chéo.



Ao Chéo trước khi cải tạo



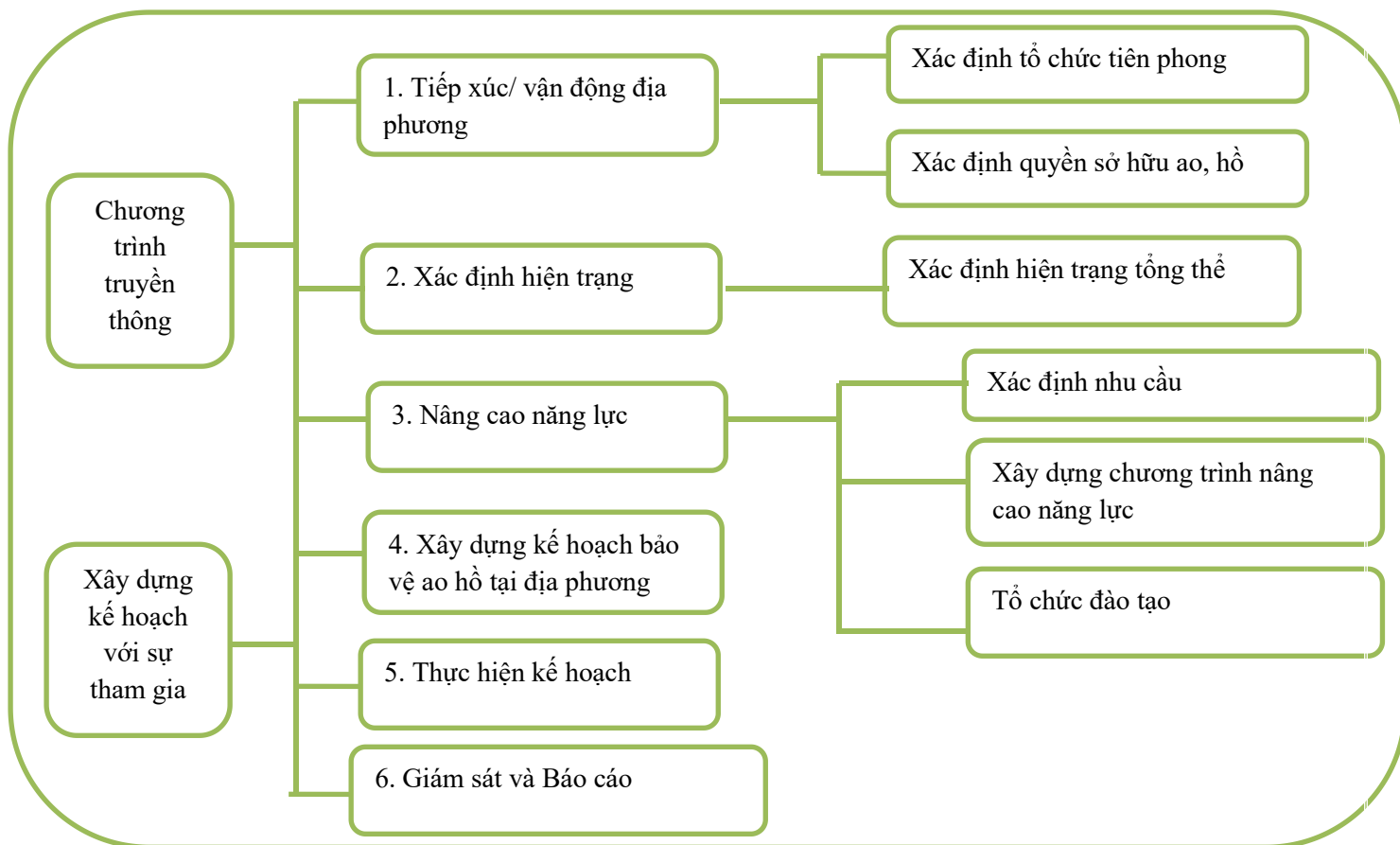
Ao Chéo sau khi cải tạo



Bài học kinh nghiệm

1. Sự tham gia và ủng hộ của các cấp lãnh đạo là yếu tố then chốt trong việc khôi phục hệ sinh thái hồ
2. Sự tham gia của cộng đồng đặc biệt là hội phụ nữ, tình nguyện viên và các bên liên quan là yếu tố chủ yếu trong việc duy trì và bảo vệ sự trong sạch môi trường hồ.
3. Thực hiện tốt công tác truyền thông nhằm góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng với hồ

MÔ HÌNH XÂY DỰNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ AO/HỒ ĐÔ THỊ



Copyright: CECR

1.2. Chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo vệ hồ Hà Nội

Tổ chức sự kiện hưởng ứng các ngày môi trường thế giới là cơ hội để CECR mang thông điệp bảo vệ nguồn nước nói chung, bảo vệ hồ Hà Nội nói riêng tới đông đảo cộng đồng.

NGÀY ĐẤT NGẬP NƯỚC (2/2/2013)



Cùng với Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, Câu lạc bộ hồ Hà Nội tổ chức sự kiện hưởng ứng ngày Đất Ngập Nước 2013. Với thông điệp truyền thông chủ đạo “Chung tay giữ sạch nguồn nước nơi sự sống bắt đầu” nhằm kêu gọi mọi người cùng nhau hành động bảo vệ môi trường nước.

...

NGÀY TRÁI ĐẤT (22/4/2013)

Cùng với Tổng cục Môi trường và Đại sứ quán Mỹ tại Hà Nội tổ chức sự kiện Ngày Trái Đất 2013, nhằm kêu gọi cộng đồng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và dừng ngay các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước.

Sự kiện thu hút sự tham gia của gần 1500 tình nguyện viên, với nhiều các hoạt động ý nghĩa như đổi rác thải lấy cây xanh, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm các sản phẩm thân thiện với môi trường, chạy vì môi trường....





NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI (5/6/2013)

Hỗ trợ Câu lạc bộ hồ Hà Nội và hội phụ nữ phường Quảng An tổ chức ra quân làm sạch Ao Chéo trong ngày Môi trường Thế giới 2013.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau một loạt các sự kiện môi trường được tổ chức trong năm 2013, hiệu quả truyền thông mà các sự kiện này đem lại là rất đáng ghi nhận. Cụ thể như sau:

- Huy động được 2000 tình nguyện viên đến từ Tổng cục Môi trường, câu lạc bộ tình nguyện Vì cộng đồng, Vì môi trường – VFEC; sinh viên trường đại học Bách Khoa Hà Nội, đại học Tài nguyên Môi trường, đại học Hà Nội; các học viên của lớp thanh niên tiên phong BVMT&BĐKH; CLB hồ Hà Nội; chi hội nữ trí thức BVMT&BĐKH; các doanh nghiệp (FPT, Newquantum) tham gia vào các sự kiện.
- Huy động được sự tham gia và cam kết của LHH phụ nữ phường Hoàng Văn Thụ, Quảng An, Ngọc Khánh, Nhật Tân; đoàn thanh niên phường Nam Đồng trong công tác bảo vệ hồ tại địa phương thường niên vào mỗi cuối tuần.
- Vận động được gần 200 chữ ký cam kết bảo vệ hồ của người dân sống quanh bốn hồ (hồ Hai Bà Trưng, hồ Nam Đồng, hồ Ngọc Khánh, Ao Cẩn)
- Hơn 5000 tờ rơi truyền thông bảo vệ nguồn nước, khuyến khích người dân không vứt các đồ thời cụng, túi nilon ... xuống lòng hồ được trao tận tay cộng đồng dân cư sống quanh hồ.
- Sự kiện ngày Trái đất 2013 được phát sóng trên các bản tin thời sự của các kênh truyền hình lớn VTV1, HN1, VTC1, VOV, HTV và đăng tải trên hơn 50 trang báo điện tử.

THINK GLOBALY, ACT LOCALLY

II. Chương trình “Trường Thanh niên Tiên phong trong Bảo vệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu”.

Khóa học thứ hai của chương trình Trường Thanh niên Tiên phong trong Bảo vệ Môi trường và Biến đổi Khí hậu diễn ra từ 9/2012 – 9/2013. Nội dung của toàn bộ khóa học như sau:

HOẠT ĐỘNG 1: TUYỂN SINH VÀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Trong quá trình tuyển sinh có hơn 300 học sinh, sinh viên đến từ các trường trên địa bàn Hà Nội đăng ký tham dự. Qua lựa chọn hồ sơ và tiến hành phỏng vấn, chương trình đã tuyển chọn được 80 bạn suất sắc đến từ 11 trường đại học (đại học Bách Khoa Hà Nội, đại học Y tế Công cộng, đại học Hà Nội, đại học Nông nghiệp, đại học Khoa học Tự nhiên, đại học Ngoại ngữ, đại học Kinh tế Quốc dân, đại học Ngoại thương, đại học Thương Mại, đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, đại học Kinh Tế) cho khóa học.

HOẠT ĐỘNG 2: TỔ CHỨC CÁC LỚP TẬP HUẤN



Khóa học được chia làm hai lớp: lớp học đợt 1 diễn ra từ ngày 24/11/2012 đến 26/11/2012 và lớp học đợt 2 diễn ra từ ngày 5/7/2013 và 6/7/2013. Các lớp tập huấn được tổ chức tại cơ sở của Tổ chức sinh viên học sinh vì nếp sống lành mạnh thuộc Sóc Sơn, Hà Nội. Đây là nơi có hệ thống sinh thái tự nhiên giúp các

học viên có thể thực hành quan trắc ngay sau các bài học lý thuyết. Nội dung chương trình tập huấn bao gồm hai phần:

- Phần lý thuyết bao gồm các bài giảng: Trái đất mong manh và bất ổn – Sự cần thiết phát triển bền vững; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Giới thiệu về hệ sinh thái hồ Hà Nội, hiện trạng hồ Hà Nội và nhận thức cộng đồng về ao hồ hiện nay; Bài tập hệ sinh thái hồ; Hồ Hà Nội- Công cụ thích ứng trong kiểm soát ngập lụt; Xử lý làm sạch nước hồ theo cách tiếp hệ sinh thái hiện nay- Một vài ví dụ của Hồ Hà Nội; Bảo vệ hồ Tahoe – Mỹ; Hướng dẫn thuyết minh dự án; Hướng dẫn hệ sinh thái nông nghiệp ở Việt Nam – thực hành tại đồi chè và vườn cây; Lý thuyết quan trắc nước hồ và các biện pháp an toàn khi quan trắc; Kỹ năng lãnh đạo và làm việc nhóm.

- Phần thực hành bao gồm các bài giảng: Hướng dẫn quan trắc các thông số môi trường: pH, nhiệt độ, DO, quan sát hành lang bờ; Thực hành quan trắc; Xây dựng và đề xuất sáng kiến bảo vệ Hồ Hà Nội.

Với Đội ngũ giảng viên: Bao gồm các giảng viên đến từ các trường đại học, đại sứ quán Mỹ, CECR, IOGT, cụ thể như sau: GS.TS Mai Đình Yên – Đại học quốc gia Hà Nội; TS. Hoàng Thị Thu Hương – Viện Môi trường, Đại học Bách khoa Hà Nội; GS.TS Trương Mạnh Tiến – Đại học Tài Nguyên và Môi trường; Ths. Nguyễn Ngọc Lý – CECR; Ths. Nguyễn Trâm Anh – CECR; ThS. Lê Thanh Bình- Cục đa dạng sinh học; Mr. Tinney Taylor – Đại sứ quán Mỹ; Ms. Tarlise Townsend- Đại học Indiana, Mỹ; Ms. Megan Mills - Nova – Đại học Indiana, Mỹ; Cn. Vũ Văn Trụ- Trung tâm quan trắc- Đại học Bách khoa Hà Nội; Ms. Đỗ Thị Phương – IOGT.

HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH QUAN TRẮC HỒ SAU TẬP HUẤN

Sau tập huấn các học viên được chia thành 20 nhóm và tiếp tục có 3 tuần thực hành quan trắc tại các ao hồ trong Hà Nội.



HOẠT ĐỘNG 4: ĐỀ XUẤT VÀ THỰC HIỆN CÁC SÁNG KIẾN BẢO VỆ HỒ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Từ những lý thuyết về xây dự án được học ở buổi tập huấn, 20 nhóm tự xây dựng có một bản đề xuất các sáng kiến của nhóm mình về bảo vệ môi trường và bảo vệ hồ. Các sáng kiến này được CECR hỗ trợ để thực hiện tại cộng đồng.

KẾT QUẢ THU ĐƯỢC SAU KHÓA HỌC

- 80 học viên tốt nghiệp.
- 20 bản báo cáo kết quả quan trắc, phỏng vấn kết quả cộng đồng đồng và 20 bản báo cáo về hệ thống điểm xả nước thải gia đình và công nghiệp tại 20 ao hồ Hà Nội (hồ Ba Mẫu, Hữu Tiệp, Ao chùa Phổ Ninh, Ao Chéo, hồ Ngọc Khánh, ao Dài, hồ Công Viên Tuổi Trẻ, hồ Đàm, hồ Đại học Lâm Nghiệp, hồ Thiền Quang, hồ Văn Chương, hồ Nam Đồng, ao Phủ Tây Hồ, ao cá Bác Hồ, hồ Quỳnh, hồ Kim Liên, hồ Nhà Thờ Nam Đồng, hồ Hồ Mễ, hồ Thanh Nhàn, hồ Hai Bà Trưng) được hoàn thành về gửi về CECR làm tư liệu.
- Nhiều sáng kiến được triển khai:
 - Cộng đồng sống xung quanh các ao hồ Hà Nội ký cam kết không xả rác thải, nước thải xuống hồ và bảo vệ hồ (Xin được hơn 150 chữ ký cam kết tại 4 hồ là hồ Nam Đồng, hồ Hai Bà Trưng, hồ Ngọc Khánh, Ao Cần).
 - Tuyên truyền nâng cao kiến thức của người dân trong bảo vệ môi trường và bảo vệ hồ Hà Nội: Thiết kế nội dung của tờ rơi truyền thông và trực tiếp tuyên truyền tới cộng đồng – hơn 2000 tờ rơi được phát ra vào ngày Trái Đất.
 - Xây dựng, triển khai các ý tưởng cho các hoạt động ngày Trái Đất: đổi rác thải lấy cây xanh, cây lưu giữ các sáng kiến và thông điệp bảo vệ môi trường của người đến tham gia, chạy bộ vì môi trường.
 - Huy động sự tham gia của cộng đồng (các câu lạc bộ hoạt động tình nguyện của các trường đại học) vào các hoạt động bảo vệ môi trường và bảo vệ hồ.

III. Chương trình “Cộng đồng giám sát môi trường”

Điều tra năng lực giám sát môi trường cộng đồng đối với khu công nghiệp tập trung vùng Đồng bằng Bắc Bộ



Dựa trên các thông tin thu thập và điều tra trong suốt 2 năm 2011 và 2012. Năm 2013, CECR tiến hành tổng hợp, phân tích thông tin và hoàn thiện báo cáo cuối cùng. Kết quả của dự án được báo cáo tại hội đồng khoa học của VUSTA và nhận được đánh giá cao của hội đồng.

Dưới đây trình bày những kết luận và phát hiện chính của dự án:

1. Điều tra thực trạng môi trường KCN và những lợi ích và ảnh hưởng từ KCN tới đời sống người dân tại các địa phương có KCN hoạt động cho thấy đại bộ phận đều có kinh tế phát triển hơn (thu nhập người dân tăng lên do dịch chuyển cơ cấu ngành nghề, chất lượng một số dịch vụ cơ bản được nâng cao chủ yếu là đường xá, điện, cung cấp nước). Tuy nhiên những ảnh hưởng về môi trường và sức khỏe đối với người dân là rất đáng lo ngại. 100% các địa phương đều bị ô nhiễm nước, không khí, tiếng ồn trầm trọng, tỷ lệ người dân mắc bệnh có xu hướng tăng lên (tuy chưa có con số thống kê chính thức). Đặc biệt ô nhiễm môi trường còn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.
2. Đã thu thập được bộ số liệu về thực trạng năng lực giám sát môi trường tại cộng đồng ở 10 địa phương (KCN Ngọc Hồi và xã Ngọc Hồi/Hà Nội; KCN Nam Sách và xã Ái Quốc/ Hải Dương; KCN Phố Nối A và xã Minh Hải/ Hưng Yên; KCN Nomura và xã An Hưng/ Hải Phòng; KCN Nguyễn Đức Cảnh và xã Phú Xuân/ Thái Bình; KCN Đồng Văn I và xã Đồng Văn/Hà Nam; KCN Hòa Xá và xã Mỹ Xá/ Nam Định; KCN Khai Quang và xã Khai Quang/ Vĩnh Phúc KCN Khánh Phú và xã Khánh Phú/ Ninh Bình; KCN Tiên Sơn và xã Tiên Sơn/ Bắc Ninh) trên cơ sở điều tra 2161 đối tượng, 24 cuộc thảo luận nhóm tập chung tại 10 địa phương, thể hiện ở 4 vấn đề hiểu biết về ảnh hưởng môi trường của KCN đến đời sống người dân, hiểu biết về khung thể chế, nhận thức về vai trò trách nhiệm trong giám sát môi trường và thực trạng giám sát môi trường.
3. Tỷ lệ người dân có hiểu biết tốt về ảnh hưởng từ môi trường KCN tới đời sống chỉ chiếm 12,1%. Sự hiểu biết này phụ thuộc vào các yếu tố giới tính, nghề nghiệp, mức độ quan tâm tới môi trường và tần suất nhận thông tin về môi

trường. Kết quả điều tra cho thấy sự hiểu biết không phụ thuộc vào yếu tố địa phương vùng miền.

4. Tỷ lệ người dân có biết về khung thể chế (luật BVMT 2005) còn thấp, trong số những đối tượng có biết về luật BVMT 2005, tỷ lệ có hiểu biết đạt là 10,1%, chưa đạt là 89,9%. Sự hiểu biết này phụ thuộc vào các yếu tố nghề nghiệp, tần suất nhận thông tin về luật/chính sách về môi trường và mức độ quan tâm tới vấn đề môi trường.
5. Người dân lại có nhận thức tốt về vai trò và trách nhiệm trong việc tham gia vào các hoạt động giám sát môi trường. Tỷ lệ đối tượng có hiểu biết đạt là 75,1% và chưa đạt là 24,9%. Sự hiểu biết này phụ thuộc vào các yếu tố tần suất tiếp nhận thông tin, nghề nghiệp, mức độ quan tâm tới vấn đề luật/chính sách về môi trường.
6. Tỷ lệ đối tượng trực tiếp tham gia các hoạt động giám sát môi trường tại địa phương thấp chiếm 6,1%. Sự tham gia này phụ thuộc vào các yếu tố nghề nghiệp, hiểu biết về khung thể chế, nhận thức về vai trò và trách nhiệm trong giám sát và yếu tố sự khuyến khích của chính quyền địa phương. Các hoạt động giám sát này chủ yếu do người dân tự thực hiện khi bắt đầu có các hiện tượng ô nhiễm xảy ra.



IV. Chương trình Liên minh Vận động Chính sách Kiểm soát và Ngăn ngừa Ô nhiễm nước

4.1. Giới thiệu

Từ sáng kiến của Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng và một số tổ chức về hình thành mạng lưới giám sát ô nhiễm nước ở Việt Nam, tháng 10 năm 2013 Liên minh Vận động Chính sách Kiểm soát và Ngăn ngừa Ô nhiễm nước (gọi tắt là Liên minh Nước sạch) chính thức được thành lập, nằm dưới chương trình hỗ trợ liên minh vận động chính sách của Oxfam.

Liên minh Vận động Chính sách Kiểm soát và Ngăn ngừa Ô nhiễm nước là một tập hợp các tổ chức phi chính phủ, cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, tổ chức truyền thông, cộng đồng, doanh nghiệp, các nhà khoa học, các chuyên gia pháp luật và môi trường cùng nhau làm việc nhằm góp phần giám sát xây dựng và thực hiện chính sách kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm nguồn nước, góp phần xây dựng Luật Kiểm soát Ô nhiễm Nước cho Việt Nam.

Mạng lưới hoạt động của Liên minh bao gồm các tổ chức: Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và cộng đồng (CECR) – với vai trò là tổ chức điều phối và các tổ chức thành viên khác: Trung tâm Môi trường và Phát triển Cộng đồng (CECOD), Trung tâm Sản xuất Sạch hơn (VNPC), Đại học Tây Bắc, Đại học Cần Thơ, Đại học Bách Khoa Hồ Chí Minh, Tạp chí Môi trường và Công ty TNHH một thành viên thương mại Quảng Trị, các nhà khoa học, các chuyên gia môi trường và các nhà làm luật.

Mục tiêu tổng thể của Liên minh là: Bảo vệ nguồn tài nguyên nước trước ô nhiễm công nghiệp và các nguồn ô nhiễm khác, đảm bảo cho sự tiếp cận nước an toàn các hoạt động kinh tế và dân sinh. Với các mục tiêu cụ thể như sau:

- Thúc đẩy kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm nước với sự tham gia của cộng đồng và các bên liên quan.
- Xây dựng cơ sở pháp lý và khoa học cho việc hoàn thiện khung pháp lý hiện hành kiểm soát ô nhiễm nước và xây dựng Luật kiểm soát ô nhiễm nước.
- Liên minh Nước sạch có năng lực tốt và sẵn sàng hành động về các vấn đề kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm nước.

4.2. Các hoạt động 10 – 12/2013

Để có thể có những khuyến nghị chính sách phù hợp cho Luật Bảo vệ Môi trường 2005 (sửa đổi) sẽ được Quốc hội thông qua vào kỳ họp quốc hội thứ 7 vào tháng 5/2014, với vai trò là tổ chức điều phối của Liên minh Nước sạch, CECR đã tiến hành xây dựng kế hoạch, gấp rút triển khai và điều phối nhiều hoạt động khác nhau nhằm có thể kịp thời vận động chính sách.

NGHIÊN CỨU

a. Nghiên cứu Phân tích chính sách: Nghiên cứu, rà soát và phân tích các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến KSONN.

- Trách nhiệm kiểm soát ô nhiễm nước theo Luật BVMT, Luật Tài Nguyên nước và các văn bản liên quan nhằm xác định sự chồng chéo bất cập giữa các bộ, ngành trong quản lý và kiểm soát ô nhiễm nước (Thực hiện: Lê Thanh Bình – Chuyên gia Liên minh Nước sạch).
- Góp ý cho dự thảo Luật BVMT (bản số 5) tập trung vào chương 5 – Bảo vệ các thành phần môi trường, mục 1 – Bảo vệ môi trường nước sông, mục 2 – Bảo vệ môi trường các nguồn nước khác (Thực hiện: Nguyễn Ngọc Lý – Giám đốc CECR).
- Xem xét hiệu quả đánh giá tác động môi trường trong Luật BVMT sửa đổi, Luật Tài nguyên nước và các căn bản liên quan đối với kiểm soát ô nhiễm nước (Thực hiện: Lê Sơn – Chi cục BVMT Hải Phòng).

b. Nghiên cứu các bài học từ nước ngoài: Nghiên cứu các kinh nghiệm và chính sách của các nước về kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm nước, các biện pháp xử lý ô nhiễm, nhằm hỗ trợ công tác xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến KSONN tại Việt Nam.

- Bài học về Luật Kiểm soát ô nhiễm nước của Mỹ và những thiệt hại do ô nhiễm nước của Trung Quốc (Thực hiện: Nguyễn Ngọc Lý – Giám đốc CECR)

c. Nghiên cứu theo vấn đề:

- Khảo sát, nghiên cứu vai trò giám sát môi trường của các bên Hội đồng Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, NGO và cộng đồng trong việc thực hiện các luật, nghị định, chính sách bảo vệ chất lượng nước ở Hưng Yên (Thực hiện: Trung tâm Môi trường và Phát triển Cộng đồng – CECOD).

- Hiện trạng công tác quản lý môi trường nước tỉnh Hưng Yên (Thực hiện: CECOD)
- Nghiên cứu các khía cạnh liên quan đến sự ô nhiễm của con suối thần linh Bưng Cù (Thực hiện: Huỳnh Công Hoài – Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh)
- Nghiên cứu điều tra nhằm đánh giá được các mối đe dọa đến chất lượng nguồn nước tại vùng đầu nguồn cung cấp nước cho Thành phố Sơn La (Thực hiện: Đại học Tây Bắc)
- Nghiên cứu đánh giá vai trò truyền thông trong việc phản ánh thực trạng ô nhiễm nước và ảnh hưởng tới việc ra quyết định về xử lý theo luật (Thực hiện: Tạp chí Môi trường)

HỘI THẢO



- Hội thảo chuyên gia nội bộ: Tổ chức hai hội thảo chuyên gia nội bộ nhằm xây dựng kế hoạch và lộ trình hoạt động của Liên minh nước sạch.

Hội thảo **“Thảo luận và xác định các vấn đề cho hoạt động nghiên cứu của Liên minh Nước sạch quý 4/2013”**.



Hội thảo diễn ra vào 30/10/2013 tại Hà Nội. Buổi thảo luận cũng nhằm chia sẻ cập nhật các thông tin về Luật Môi trường sửa đổi hiện nay, nền tảng thông tin và kiến thức về kiểm soát ô nhiễm nước và phân tích những vấn đề ưu tiên cần phải được đề cập và nghiên cứu sắp tới.

Hội thảo **“Xây dựng chiến lược truyền thông và Huy động báo chí cho Liên minh Nước sạch”** diễn ra vào 13/12/2013. Tham gia hội thảo là các chuyên gia/cố vấn và các tổ chức nòng cốt của Liên minh Nước sạch. Mục đích của hội thảo là xây dựng một kế hoạch hoạt động truyền thông và huy động báo chí là cơ sở cho các hoạt động vận động chính sách của Liên Minh năm 2014, là đóng góp các khuyến nghị vào Luật BVMT sửa đổi trong giai đoạn quốc hội họp tháng 5/2014.



– Hội thảo quốc gia

Hội thảo “Thảo luận và đóng góp ý kiến cho Luật Bảo vệ Môi trường sửa đổi về kiểm soát ô nhiễm nước” được tổ chức vào 27/12/2013 tại Hà Nội.

Thành phần tham dự: 40 đại biểu đến từ hệ thống quản lý nhà nước như Vụ hợp tác Quốc tế, Cục Kiểm soát ô nhiễm – Bộ Tài nguyên Môi trường; Chi cục BVMT Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng; NGO quốc tế như Quỹ Châu Á, World Bank...; các trường Đại học như Đại học Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh, đại học Cần Thơ, đại học Y tế Công cộng, đại học Xây dựng.....cùng các chuyên gia độc lập khác.

Mục tiêu của hội thảo: xác định các khuyến nghị để góp ý cho luật BVMT sửa đổi về kiểm soát ô nhiễm nước sẽ được Quốc hội thảo luận vào tháng 05/2014.

Những kết luận chính rút ra từ hội thảo:

- Khuyến nghị để có sự nhất quán giữa Luật BVMT và Luật TNN để Luật BVMT có thể tập trung hơn vào KSONN
- ĐTM hiện nay không hiệu quả: Nên cần xem xét kỹ lưỡng về vấn đề tham vấn cộng đồng, phân cấp áp dụng, quy trình thực thi xây dựng ĐTM, Cơ chế bác bỏ...
- Giám sát: Vai trò giám sát của các bên như thế nào? Đặc biệt vai trò của người dân tham gia vào giám sát như thế nào? Tiếp cận thông tin và cơ chế báo cáo ra sao?
- Truyền thông: Vai trò của truyền thông trong việc thúc đẩy người dân, các tổ chức dân sự và cộng đồng tham gia kiểm soát ô nhiễm nước như thế nào? Tránh làm mang tính hình thức và không vi phạm luật báo chí.
- Trong các tiếp cận xử lý ô nhiễm nước còn chưa tiếp cận mạnh đến công nghệ, và dung công nghệ để kiểm soát ô nhiễm như thế nào? Cần một cơ sở dữ liệu về kiểm soát ô nhiễm nước.
- Tài chính: Tài chính trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm nước như thế nào? Cơ chế kích thích hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp trong kiểm soát ô nhiễm? Mối quan hệ giữa Kiểm soát ô nhiễm và những lợi ích tài chính.

TRUYỀN THÔNG

Trong giai đoạn hai tháng hoạt động của năm 2013, hoạt động truyền thông chính là xây dựng chiến lược truyền thông và huy động báo chí và bắt tay vào xây dựng một website riêng cho liên minh.

NÂNG CAO NĂNG LỰC

Các thành viên của Liên minh tham gia vào các lớp tập huấn và hội thảo do Oxfam tổ chức:

- Chương trình hỗ trợ Liên minh Vận động Chính sách - Hội thảo định hướng cho Liên minh Nước sạch, ngày 23-24//9/2013.
- Chương trình hỗ trợ Liên minh Vận động Chính sách – Hội thảo tập huấn nâng cao năng lực về giám sát – đánh giá và học hỏi dành cho các liên minh, ngày 18, 19/10/1013.
- Chương trình hỗ trợ Liên minh Vận động Chính sách – Hội thảo tập huấn truyền thông lần 1, ngày 14-16/11/2013.

V. Phương hướng hoạt động năm 2014

Với vai trò là tổ chức điều phối cho chương trình Liên minh Vận động Chính sách Ngăn ngừa và Kiểm soát ô nhiễm nước, năm 2014, CECR sẽ tiếp tục điều phối đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu xây dựng bằng chứng, tổ chức các hội thảo chuyên gia về Kiểm soát ô nhiễm nước ở các cấp độ khác nhau nhằm thiết lập một diễn đàn cho các nhà hoạch định chính sách và pháp lý, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý, các chuyên gia môi trường, các nhà hoạt động để trình bày kết quả nghiên cứu dựa trên bằng chứng, chia sẻ ý tưởng, thảo luận và xác định các rào cản về thể chế, các nguyên nhân gây ra ô nhiễm nước tại Việt Nam, chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong kiểm soát ô nhiễm nước để đưa ra các khuyến nghị chính sách cụ thể cho các khuôn khổ thể chế tập trung vào kiểm soát ô nhiễm nước, xây dựng một Luật cụ thể về Kiểm soát ô nhiễm nước tại Việt Nam. Ngoài ra các hoạt động truyền thông đối nội, truyền thông đối ngoại cũng là những hoạt động sẽ được CECR đẩy mạnh phát triển.

Tiếp tục tập trung vào các hoạt động “Thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng dân sự và cách tiếp cận hệ sinh thái trong công tác bảo vệ môi trường hồ Hà Nội” cũng là một trong những trọng tâm chính trong năm 2014 của CECR.

Năm 2014, cũng là năm CECR sẽ đẩy mạnh công tác xây dựng và nâng cao năng lực tổ chức. Tiếp tục xây dựng mạng lưới các đối tác và mạng lưới thực hiện ở địa phương, đưa tầm ảnh hưởng kết quả áp dụng rộng rãi công tác xây dựng chính sách thể chế về quản trị bảo tồn và môi trường.

